

PHƯƠNG THỨC BẢO ĐẢM SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

TS. PHẠM THẾ LỰC^(*)

Ngày nhận bài: 30/8/2024

Ngày thẩm định: 05/9/2024

Ngày duyệt đăng: 28/10/2024

Tóm tắt: Chế độ chính trị là vấn đề vừa rộng lớn, vừa cơ bản, chứa đựng những nội dung chính trị chủ yếu của đời sống xã hội, thể hiện tính đặc thù trong thiết kế và vận hành quyền lực chính trị của mỗi quốc gia. Bài viết trình bày những vấn đề lý luận chế độ chính trị, xác định nội dung bảo đảm sự ổn định và phát triển chế độ chính trị Việt Nam, từ đó đi sâu phân tích các phương thức bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: chế độ chính trị; phương thức bảo đảm ổn định và phát triển; Việt Nam

1 Chế độ chính trị, hiểu một cách chung nhất, bao gồm nội dung, phương thức tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị một quốc gia, mà trọng tâm là của nhà nước. “Chế độ chính trị được cấu thành bởi sự kết hợp các yếu tố: chính trị, kinh tế - xã hội, tư tưởng - văn hóa, pháp luật. Chế độ chính trị được biểu hiện rõ nét nhất trong mô hình tổ chức của nhà nước, trong hiến pháp của mỗi nước quy định về nguồn gốc và tính chất của quyền lực, sự phân bố và tổ chức các cơ quan quyền lực và mối quan hệ giữa các cơ quan quyền lực của nhà nước, về những quan hệ giữa nhà nước với công dân và các đảng phái chính trị, các tổ chức xã hội, giữa các dân tộc trong nước và trên trường quốc tế...”⁽¹⁾. Đây là cách hiểu rộng và bao quát về chế độ chính trị.

Hiện nay, chế độ chính trị Việt Nam được xác định là chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Điều này được khẳng định trong các văn kiện quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các bản Hiến pháp của Việt Nam. Nhận thức về bản chất và nội dung của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta ngày càng trở nên rõ ràng, được bổ sung, phát triển cùng với sự phát triển của thực tiễn xây dựng đất nước và bối cảnh của thời đại. Các nội dung cơ bản về chế độ chính trị ở Việt Nam hiện nay bao gồm: (1) Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo, cầm quyền, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; (2) Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; (3) Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; (4) Nhà nước bảo

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đảm, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; (5) Các dân tộc, tôn giáo trong nước bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, cùng giúp nhau phát triển; (6) Nhà nước thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi. Xét về sự vận hành quyền lực mang tính tổng thể, chế độ chính trị Việt Nam vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Đây là chế độ chính trị thể hiện bản chất tốt đẹp, phản ánh quy luật vận động tất yếu khách quan của lịch sử và là điểm đến của xã hội loài người trên con đường phát triển. Chế độ chính trị này, mặc dù còn rất non trẻ, từng gặp phải những thử thách to lớn từ sự khủng hoảng và đổ vỡ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu trước đây, nhưng Đảng và nhân dân ta vẫn kiên định xây dựng, bảo vệ và phát triển phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và thời đại. Phương châm nhất quán mà Đảng nhấn mạnh trong củng cố, xây dựng và phát triển nền chính trị Việt Nam là giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị ở Việt Nam, trong đó, lấy ổn định chế độ chính trị là điều kiện, tiền đề cho sự phát triển chế độ chính trị; đồng thời, phát triển chế độ chính trị vừa là mục đích, vừa là cách thức tốt nhất để giữ ổn định chế độ chính trị. Ổn định chế độ chính trị đối lập với rối loạn, khủng hoảng chính trị, ổn định chính trị không đồng nghĩa với sự trì trệ, bảo thủ, chết cứng về chính trị.

Nội dung bảo đảm sự ổn định và phát triển chế độ chính trị Việt Nam là thiết lập cơ sở, điều kiện then chốt tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự vững mạnh của chế độ

chính trị Việt Nam. Cụ thể: củng cố vững chắc sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân; tạo lập thể chế phát triển nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường, bảo đảm sự phát triển toàn diện con người Việt Nam; giữ vững độc lập, thống nhất và chủ quyền quốc gia trước những thách thức, nguy cơ và các mối đe dọa từ bên trong lẫn bên ngoài; tăng cường và khẳng định vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

2. Phương thức bảo đảm ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị Việt Nam là tổng thể các phương pháp và cách thức xây dựng, củng cố và phát triển chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm cho sự thịnh vượng và trường tồn của đất nước. Theo đó, để bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam, **cần thực hiện tốt những phương thức** sau:

Một là, tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và khai thác hiệu quả niềm tin đó vào công cuộc phát triển đất nước

Lịch sử phát triển của các chế độ chính trị từ trước đến nay cho thấy, chế độ chính trị nào được nhân dân ủng hộ thì chế độ đó tồn tại lâu dài và phát triển vững mạnh; chế độ chính trị nào không có được niềm tin của nhân dân, mất lòng dân thì sớm muộn cũng bị người dân lật đổ và thay thế bằng một chế độ chính trị khác tốt đẹp hơn. Vì vậy, nhân tố cơ bản, tiên quyết bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tạo dựng được niềm tin của nhân dân đối với chế độ chính trị đó. Để làm được điều này, Đảng và Nhà nước cần coi trọng việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về bản chất tốt đẹp của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những lập luận khoa học và thực tiễn phát triển

của đất nước. Đồng thời, chủ thể cầm quyền phải chứng minh bằng hành động để người dân thấy rõ ràng, chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa là chế độ chính trị của nhân dân, lực lượng cầm quyền của chế độ chính trị là thực sự vì dân.

Tuy nhiên, xây dựng được niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với chế độ chính trị là chưa đủ, mà điều quan trọng hơn đó là Đảng và Nhà nước phải biết sử dụng niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân vào công cuộc xây dựng chế độ xã hội đúng với bản chất chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Theo đó, chủ thể cầm quyền phải biết cách khai thác, biến niềm tin và sự ủng hộ đó thành nguồn lực, động lực, sức mạnh để phát triển xã hội, giữ ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị mới là vấn đề căn bản và lâu dài. Đây không chỉ là công việc nhất thời, mà là phương pháp, nguyên lý phát triển chính trị - xã hội.

Hai là, xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận chính trị đúng đắn, Cương lĩnh, đường lối chính trị phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước qua từng giai đoạn

Tư tưởng, lý luận chính trị có vai trò quan trọng đối với một chế độ chính trị, bởi nó xác lập thế giới quan và phương pháp luận, định hướng, vạch đường đi trong thực tiễn xây dựng và phát triển chính trị, giữ ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị.

Là lực lượng dẫn dắt quá trình xây dựng chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa nói chung, chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng, Đảng phải xây dựng hệ thống lý luận chính trị đúng đắn, khoa học, tiên bộ. Trong đó, tư tưởng, lý luận chính trị phải phản ánh đúng sự vận động của thực tiễn đất nước một cách tích cực, theo hướng đi lên. Nếu tư tưởng, lý luận chính trị không thay đổi khi thực tiễn đang biến đổi một cách nhanh chóng thì chính tư tưởng, lý luận đó sẽ làm mất đi động lực của sự phát triển, thậm chí trở thành lực cản đối với sự phát triển bền vững của chế độ chính trị. Đây vừa là yêu cầu có tính bắt buộc, vừa là phương pháp luận để Đảng tiến hành vận dụng

và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới tư duy chính trị, cải cách hoạt động chính trị, góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, Cương lĩnh chính trị của Đảng phải thể hiện được mục tiêu tiên bộ, nhân văn so với các chế độ chính trị khác đang tồn tại. Cương lĩnh phải thể hiện tầm nhìn và tính khả thi, phải phản ánh đúng tình hình thế giới, hiện trạng quốc gia, đặc biệt là các nguồn lực và thách thức mà quốc gia đang phải đối mặt. Đồng thời, Đảng cầm quyền phải xác định rõ mục tiêu và phương thức thực hiện Cương lĩnh trong từng giai đoạn cụ thể. Khi tình hình mới, nhiệm vụ mới và yêu cầu phát triển mới đã xuất hiện, đòi hỏi phải nhanh chóng thích ứng và kịp thời thay đổi cách nhìn, cách tổ chức và cách hành động. Sự chậm trễ sẽ làm mất cơ hội để phát triển.

Ba là, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó Đảng lãnh đạo, cầm quyền có đủ phẩm chất, năng lực và ý chí thực hiện mục tiêu phát triển đất nước

Với vai trò là trụ cột của chế độ chính trị, sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị phụ thuộc rất lớn vào năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa luôn gắn liền với vai trò, phẩm chất, năng lực, ý chí của đảng cộng sản cầm quyền. Đảng cộng sản còn thì chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa còn; đảng mất thì chế độ mất. Do vậy, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và tính chính đáng của đảng cộng sản có ý nghĩa quyết định đối với chế độ chính trị và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, hệ thống chính trị Việt Nam, nòng cốt là Đảng Cộng sản cầm quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tồn tại như một chỉnh thể thống nhất, vận hành theo một cơ chế thống nhất, phải luôn bảo đảm quyền lực của nhân dân, vận động

xoay quanh trục nhân dân, phụng sự quyền và lợi ích của nhân dân. Tính chất, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước đều phải và luôn hướng đến mục tiêu bảo đảm các điều kiện để quyền lực thuộc về nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong mối quan hệ với quyền làm chủ của nhân dân không mang tính chất quyền lực mà mang tính trách nhiệm, nghĩa vụ của Đảng và Nhà nước. Sự thay đổi tư duy, nhận thức từ quyền lãnh đạo, quyền quản lý sang tư duy về trách nhiệm, nghĩa vụ phục vụ nhân dân của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước mới phản ánh đúng bản chất các quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong cơ chế dân chủ này.

Bốn là, bảo đảm và phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống chính trị

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cho đa số và vì lợi ích của đa số nhân dân, tôn trọng và bảo vệ có hiệu quả quyền con người, quyền công dân; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, có cơ hội phát triển toàn diện, phát huy tính tích cực cao độ của mỗi người khi tham gia vào đời sống chính trị - xã hội; mở rộng tối đa quyền tự do, bình đẳng của các cá nhân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên cơ sở bảo đảm kỷ luật, kỷ cương xã hội. Với nội dung như vậy, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của xã hội.

Gắn liền với chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa là nhà nước dân chủ kiểu mới - nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước này thể hiện sâu sắc bản chất đại diện cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân. Nhà nước này được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc dân chủ, phương pháp dân chủ và phấn đấu vì mục tiêu dân chủ. Các nội dung dân chủ ấy phải được bảo đảm bằng Hiến pháp và toàn bộ hệ thống pháp luật. Nhà nước phải có chỗ dựa vững chắc trong nhân dân, phải có đủ sức mạnh và năng lực để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ nhân dân, phát huy tính chủ động, sáng

tạo của người dân vào các quá trình chính trị. Để duy trì và củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải là công cụ vững chắc để bảo vệ và thực thi dân chủ. Trong nhà nước đó, nhân dân phải là chủ thể thực sự của quyền lực nhà nước: các cơ quan đại diện phải do người dân ủy quyền thông qua hệ thống bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, công khai, minh bạch; hệ thống quyền lực nhà nước phải được tổ chức khoa học, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thực thi; cơ chế kiểm soát quyền lực phải phòng ngừa triệt để sự tha hóa quyền lực; bộ máy nhà nước không ngừng được hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa; đội ngũ cán bộ, công chức phải thực sự có năng lực, thực sự là “công bộc”, “đầy tớ” của nhân dân, tinh thần phục vụ nhân dân và trách nhiệm giải trình phải được đề cao; Hiến pháp và pháp luật phải thể hiện ý chí khách quan của nhân dân, bảo đảm tính tối thượng trong đời sống xã hội, vừa là công cụ quản lý của nhà nước đối với xã hội, vừa là công cụ để giới hạn quyền lực nhà nước, giúp người dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi bị chính nhà nước xâm hại. Cùng với đó, Nhà nước phải thực sự là chủ thể kiến tạo cho sự phát triển của xã hội thông qua thể chế, chính sách đúng đắn, tạo động lực cho những thay đổi tích cực từ phía người dân và xã hội.

Năm là, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường

Sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị luôn gắn với trình độ phát triển kinh tế, bởi kinh tế là bệ đỡ vật chất cho chính trị, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế. Về nguyên tắc, mối quan hệ này rất chặt chẽ, tác động qua lại với nhau. Một nền kinh tế yếu kém thì chế độ chính trị không thể vững mạnh, xét trong tiến trình, càng khó nói tới ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị. Còn một nền kinh tế mạnh sẽ là điều kiện để người dân có cuộc sống tốt hơn, nhưng chưa chắc bảo đảm chế độ chính trị

vững mạnh, vì đó mới chỉ là điều kiện cần. Thực tiễn cho thấy, nếu chính quyền quan liêu, tham nhũng, một chế độ phân phối phúc lợi không công bằng, không đến với tất cả người dân, sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, thậm chí sự vững mạnh kinh tế lúc này cũng chỉ là tạm thời, bởi các mâu thuẫn có thể trở nên căng thẳng do bất bình đẳng tăng lên, môi trường bị hủy hoại. Điều này dẫn đến kinh tế và chính trị đều lâm vào tình trạng khó khăn. Do đó, điều kiện đủ phải là cả kinh tế và chính trị cùng mạnh trong sự phát triển và tương tác với nhau. Kinh tế phát triển mạnh sẽ trở thành giá đỡ vật chất vững chắc cho chính trị, bởi nó bảo đảm được yêu cầu về mặt vật chất và tinh thần cho người dân, cung cấp các nguồn lực để nhà nước thực hiện tốt hơn vai trò và chức năng của mình đối với xã hội; còn một nền chính trị mạnh sẽ tạo ra những thể chế phù hợp để dẫn dắt nền kinh tế đi đúng hướng và đủ sức bảo vệ những thành quả mà nền kinh tế tạo ra.

Cùng với mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ chính trị còn phụ thuộc vào sự hài hòa của văn hóa - xã hội - môi trường. Thực tế cho thấy, sự phát triển mà thiếu sự cân bằng giữa kinh tế - xã hội - môi trường sớm muộn cũng tác động tiêu cực tới sự ổn định và phát triển của chế độ chính trị. Ngày nay, mục tiêu phát triển mà chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa hướng đến không chỉ đạt tới các chỉ tiêu số lượng, mà điều quyết định là chất lượng cuộc sống của người dân. Một cuộc sống tương lai không chỉ được đánh giá qua mặt vật chất, vấn đề quan trọng hơn là ý nghĩa nhân sinh thể hiện trong văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ, môi trường sống của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội.

Sâu là, nhận thức đúng đắn và rõ ràng hơn về kẻ thù của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới

Đánh giá đúng về bản chất và hoạt động của kẻ thù, làm rõ âm mưu và thủ đoạn được các thế lực thù địch sử dụng nhằm chống phá

Đảng, Nhà nước và chế độ để từ đó chủ động có những đối sách ứng phó kịp thời⁽²⁾. Điều này trước hết đòi hỏi phải có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và khắc phục các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến. Đồng thời, kết hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân với xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân với xây dựng lực lượng và thể trận của an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu để lực lượng vũ trang thật sự là lực lượng chính trị trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với chế độ, đủ sức bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân trước mọi sự tấn công, chống phá của kẻ thù.

Nếu như trước đây, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố an ninh quốc phòng là nội dung chủ yếu được nhấn mạnh trong đường lối bảo vệ Tổ quốc, thì ngày nay việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ cao và hiện đại trong phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tiềm lực an ninh quốc phòng phải được coi là khâu đột phá. Do đó, Đảng và Nhà nước cần sớm xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia trên không gian mạng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ gốc, vô hiệu hóa các hoạt động sử dụng không gian mạng tấn công hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin huyết mạch như: hệ thống an ninh quốc phòng, an ninh kinh tế, hệ thống dữ liệu quốc gia, đồng thời chủ động phòng ngừa hành vi lợi dụng mạng xã hội để xuyên tạc, bôi xấu, chia rẽ, gây mất ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị; xây dựng không gian mạng an

toàn, trở thành nguồn lực mạnh mẽ để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Bây là, Đảng và Nhà nước phải xây dựng được chính sách đối ngoại hiệu quả, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Ngày nay, đặc biệt là trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sức mạnh bên ngoài cũng có vai trò hết sức quan trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị của một quốc gia, nhất là trong bối cảnh các nước lớn đang có những cạnh tranh về chiến lược cũng như sự xuất hiện những thách thức và mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống. Sức mạnh bên ngoài ở đây được hiểu là sự tin tưởng và ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với một quốc gia nói chung và chế độ chính trị của quốc gia đó nói riêng. Bởi, một chế độ chính trị muốn ổn định và phát triển bền vững cần phải có sự thừa nhận và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, bởi đây là điều kiện cần thiết cho việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý những tư tưởng, hành vi có tính chất thù địch, phá hoại đối với chế độ chính trị Việt Nam từ bên ngoài.

Để tăng sức mạnh trong việc bảo đảm ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị, Việt Nam cần xác định lợi ích quốc gia là mục tiêu cao nhất trong việc xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Chính sách đối ngoại phải thể hiện rõ tinh thần xác lập “lòng tin chiến lược” và tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, tạo dựng sự ủng hộ của các quốc gia trên thế giới, các tổ chức quốc tế đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và sự ổn định, phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, không ngừng phát triển quan hệ truyền thống tốt đẹp với các nước láng giềng; kiên trì cách thức giải quyết mọi xung đột, tranh chấp, bất đồng thông qua biện pháp hòa bình, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là

đôi tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế;... Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới⁽³⁾.

3. Bảo đảm ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa vừa là yêu cầu nội tại, vừa là đòi hỏi bức thiết có tính sống còn đối với Việt Nam. Quá trình này diễn ra liên tục trong những giai đoạn khác nhau, với những cách thức và bước đi khác nhau, nhưng tất cả đều hướng đến mục đích hoàn thiện chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tiến tới xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Mục đích này có hiện thực hóa được hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự nhạy bén, kịp thời, năng động, sáng tạo của Đảng và hệ thống chính trị trong việc điều chỉnh nhận thức và hành động bảo đảm cho chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam luôn thích ứng và phát triển trong điều kiện, hoàn cảnh mới □

⁽¹⁾ Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, t.1, Trung tâm Biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1995, tr.432

⁽²⁾ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Các nhân tố chi phối sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm giai đoạn 2015 - 2017, tr.225-227

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161-164